TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án: **06**/2019/DS-ST.
Ngày: 19/4/2019.
V/v "Tranh chấp về nợ hụi".

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Mạnh Trí.

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Giáp Hà Tĩnh.

2. Bà Bùi Thị Luyến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019, Về việc "Tranh chấp về nợ hụi"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị X, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn ĐG, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lý A, sinh năm 1973 và ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1965; Cùng địa chỉ: Thôn ĐG, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Ngô Thị X yêu cầu:

Vào năm 2015, bà Ngô Thị X tham gia dây hụi do bà Nguyễn Thị Lý A làm chủ hụi, dây hụi quy định: mỗi chân 1.000.000đ, nếu người tham gia lĩnh hụi trước thì sau khi lĩnh tiền có nghĩa vụ phải đóng hụi hàng tháng là 1.000.000đ, người chưa lĩnh hụi thì đóng số tiền ít hơn trên cơ sở trừ đi số tiền người lĩnh hụi bỏ hụi. Trong dây hụi này, bà X chưa lĩnh hụi nhưng đã đóng đủ 28 lần hụi cho bà A; đến lượt bà X được lĩnh hụi, số tiền theo thỏa thuận ban đầu mà bà X được lĩnh là 28.000.000đ, nhưng bà A không trả tiền hụi cho bà X. Kết thúc dây hụi, bà A đã trả được cho bà X số tiền 4.000.000đ, còn lại 24.000.000đ chưa trả, nên bà X khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà A, ông B phải trả 24.000.000đ. Ngoài ra bà X không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Lý A trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Vào khoảng 2014 bà A có làm chủ dây hụi, quy định mỗi chân hụi là 1.000.000đ theo như bà X trình bày, chân hụi này có 29 người tham gia, người lĩnh hụi cuối cùng được nhận số tiền 28.000.000đ. Trong dây hụi này bà X có tham gia một chân hụi; trong suốt thời gian diễn ra dây hụi, bà X chưa lĩnh hụi và có đóng tiền tổng cộng 28 lần cho bà A. Khi đến lượt bà X lĩnh hụi cuối cùng thì bà A không trả tiền cho bà X vì những người tham gia trong dây hụi này đã lĩnh hụi trước đó nhưng không đóng tiền cho bà A. Thời gian sau khi kết thúc dây hụi, bà A có trả cho bà X được số tiền 4.000.000đ.

Nay bà A xác định, số tiền hụi thực tế mà bà đã nhận của bà X trong 28 lần đóng là 18.000.000đ, bà A chỉ đồng ý trả lại số tiền thực nhận hiện còn thiếu là 14.000.000đ chứ bà không đồng ý trả 24.000.000đ như yêu cầu của bà X.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan - ông Huỳnh Văn B trình bày: Ông B và bà A là vợ chồng. Quá trình bà A tổ chức hụi thì ông không biết, đến khi chân hụi bể thì ông biết sự việc và có trực tiếp đến trả cho bà X 4.000.000đ tiền nợ hụi. Nay vợ chồng ông đã thống nhất cùng trả số tiền 14.000.000đ cho bà X, theo như ý kiến của bà A.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của BLTTDS.

- *Quan điểm giải quyết vụ án:*

Áp dụng khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, các điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 305, điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 15, 29 Nghị định về họ, hụi, biêu, phường số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của chính phủ; Nghị quyết 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị X; Buộc bà Nguyễn Thị Lý A và ông Huỳnh Văn B phải có trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị X số tiền nợ hụi là 24.000.000đ, chia phần mỗi người phải trả cho bà X 14.000.000đ.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Lý A và ông Huỳnh Văn B phải nộp số tiền 600.000đ, bà A và ông B mỗi người phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, các đương sự đều công nhận bà X có tham gia chơi hụi do bà A tổ chức, bà X đã thực hiện đúng thỏa thuận về việc đóng hụi nhưng bà A vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hụi cho bà X. Vì vậy hiện nay bà X khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà A, ông B phải trả số tiền nợ hụi còn thiếu. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là " Tranh chấp về nợ hụi" là phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 479 Bộ luật dân sự 2005.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Ngô Thị X:

Về số tiền nợ hụi phải trả: Các đương sự thừa nhận, dây hụi do bà A tổ chức vào năm 2014, gồm có 29 thành viên tham gia chơi hụi, thành viên nào lĩnh hụi trước phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hụi chết 1.000.000đ cho đến lúc mãn hụi, thành viên chưa lĩnh hụi thì đóng tiền ít hơn sau khi trừ đi số tiền bỏ hụi mà người lĩnh hụi phải thanh toán, thành viên nào lĩnh hụi cuối cùng sẽ nhận được số tiền 28.000.000đ.

Trong dây hụi mà bà A làm chủ, bà X đã tham gia 01 chân và đóng tiền hụi 28 lần, đúng theo thỏa thuận ban đầu thì bà X được bà A thanh toán số tiền 28.000.000đ. Tuy nhiên, bà A không trả tiền hụi cho bà X. Sau khi kết thúc dây hụi, bà A chỉ trả cho bà X được 4.000.000đ, nên bà X khởi kiện yêu cầu bà A và chồng bà A phải trả số tiền còn lại 24.000.000đ, nhưng bà A, ông B không chấp nhận mà chỉ đồng ý trả lại số tiền thực nhận trong 28 lần bà X đóng hụi là 18.000.000đ, trừ số tiền 4.000.000đ đã trả trước đó, còn lại 14.000.000đ, vì hiện này một số người đã hốt hụi nhưng không đóng hụi chết cho bà A. Mặc khác, hiện nay hoàn cảnh gia đình bà lâm vào tình trạng khó khăn, không có khả năng trả đủ số tiền nợ hụi theo như yêu cầu khởi kiện của bà Bà X.Như vậy, lý do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, ông B là không đúng với thỏa thuận ban đầu khi bắt đầu tổ chức hụi và không được bà X chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của bà X là có căn cứ nên cần buộc bà A, ông B phải có trách nhiệm trả tiền nợ hụi 24.000.000đ cho bà X là phù hợp với quy định tại Điều 479 BLDS năm 2005 và nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà X được chấp nhận nên bà A và ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 479 BLDS năm 2005;

- Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015;

- Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 357 BLDS năm 2015;

- Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Ngô Thị X:

Buộc bà Nguyễn Thị Lý A và ông Huỳnh Văn B phải trả cho bà Ngô Thị X số tiền nợ hụi là 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Lý A và ông Huỳnh Văn B phải nộp 1.200.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Hoàn lại cho bà Ngô Thị X số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N. 0013065, ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tánh Linh.

Án xử sơ thẩm. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/4/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự……;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mạnh Trí